

6年生の部 (34)

1	A		酒井 里彩子			福本 恋			佐伯 錬			大野 颯桜			勝	負	順位	
A-1	酒井 里彩子	新小JBC				○ 2	11 - 1 11 - 7 -	○ 2	11 - 7 11 - 4 -	○ 2	11 - 0 11 - 0 -	○ 2	11 - 0 11 - 0 -	3	0	1		
A-2	福本 恋	(川内JBC)				● ○ 7 - 11 2				○ 2	11 - 7 11 - 5 -	○ 2	11 - 0 11 - 0 -	○ 2	11 - 0 11 - 0 -	2	1	2
A-3	佐伯 錬	ジュニアスクール松山				● ○ 7 - 11 4 - 11 -				2	● ○ 7 - 11 5 - 11 -	2	○ ○ 11 - 0 11 - 0 -	○ 1	2	3		
A-4	大野 颯桜	坂本JBC	● ○ 0 - 11 0 - 11 -	2	● ○ 0 - 11 0 - 11 -	2	○ ○ 0 - 11 0 - 11 -	○ 0				1	2	4				

2	B		大野 陽菜			難波江 柚季			濱田 洸雅			勝	負	順位		
B-1	大野 陽菜	久万アトムズ				○	2	11 - 5 11 - 6 -	○	○	2	11 - 5 7 - 11 11 - 8	1	2	0	1
B-3	難波江 柚季	角野JBC				●	0	5 - 11 6 - 11 -	2				●	1	8 - 11 11 - 10 10 - 11	2
B-2	濱田 洸雅	西条JBC	●	1	5 - 11 11 - 7 8 - 11	2	○	2	11 - 8 10 - 11 11 - 10				1			

3									勝	負	順位
C-											
C-											
C-											

4	D		波多 生磨			佐藤 晟			橘 咲愛			勝	負	順位
D-1	波多 生磨	JBF船木				○ 2	6 - 11 11 - 9 11 - 3	1	○ 2	11 - 7 11 - 7 -	○ 2	2	0	1
D-2	佐藤 晟	今治吹揚JBS				● 1	11 - 6 9 - 11 3 - 11	2	○ 2	11 - 5 11 - 7 -	○ 2	0	1	1
D-3	橘 咲愛	坂本JBC	● 0	7 - 11 7 - 11 -	2	● 0	5 - 11 7 - 11 -	2				0	2	3

5	E		江戸 維吹			白石 彩乃			大澤 友香			勝	負	順位		
E-1	江戸 維吹	北条ジュニア				○	2	11 - 5 11 - 8 -	○	○	2	11 - 5 11 - 10 -	○	2	0	1
E-3	白石 彩乃	角野JBC				●	○	5 - 11 8 - 11 -	2	●	1	6 - 11 11 - 7 6 - 11	2	0	2	3
E-2	大澤 友香	中萩JBC	●	○	5 - 11 10 - 11 -	2	○	2	11 - 6 7 - 11 11 - 6	1				1	1	2

6	F		合田 夏葵			久門 由奈			藤岡 桃			勝	負	順位
F-1	合田 夏葵	JBF船木				○ 2	11 - 7 11 - 7 -	○ 2	11 - 3 11 - 2 -	○ 2	0	2	0	1
F-2	久門 由奈	久万アトムズ				● 0	7 - 11 7 - 11 -	2	○ 2	11 - 10 11 - 10 -	○ 2	0	1	1
F-3	藤岡 桃	ジュニアスクール松山	● 0	3 - 11 2 - 11 -	2	● 0	10 - 11 10 - 11 -	2				0	2	3

7	G		塩崎 蒼馬			登尾 美羽			大野 颯桜			勝	負	順位
G-1	塩崎 蒼馬	西条JBC				○ 2	10 - 11 11 - 8 11 - 3	1	○ 2	11 - 2 11 - 2 -	0	2	0	1
G-2	登尾 美羽	角野JBC				● 1	11 - 10 8 - 11 3 - 11	2	○ 2	11 - 1 11 - 5 -	0	1	1	2
G-3	大野 颯桜	坂本JBC	● 0	2 - 11 2 - 11 -	2	● 0	1 - 11 5 - 11 -	2				0	2	3

8	H		十亀 友希那			岡部 沙弥			池田 真那実			勝	負	順位
H-1	十亀 友希那	中萩JBC				○ 2	11 - 7 5 - 11 11 - 7	1	○ 2	11 - 4 11 - 4 -	0	2	0	1
H-2	岡部 沙弥	今治吹揚JBS				● 1	7 - 11 11 - 5 7 - 11	2	○ 2	11 - 8 11 - 7 -	0	1	1	2
H-3	池田 真那実	坂本JBC	● 0	4 - 11 4 - 11 -	2	● 0	8 - 11 7 - 11 -	2				0	2	3

9			駄場 海心			檜垣 花奈			相原 大河			勝	負	順位
I-2	駄場 海心	ジュニアスクール松山				● 0	5 - 11	2	○ 2	11 - 1	0	1	1	2
							8 - 11			11 - 6				
I-1	檜垣 花奈	中萩JBC	○ 2	11 - 5	0			○ 2	5 - 11	1	2	0	1	
				11 - 8					11 - 5					
I-3	相原 大河	久谷BSS	● 0	1 - 11	2	● 1	11 - 5	2		0	2	3		
				6 - 11			5 - 11							
				-			3 - 11							

10	J		山中 南奈			河合 紗希			平田 喜士			勝	負	順位
J-1	山中 南奈	角野JBC				○ 2	11 - 7 11 - 7 -	○ 2	11 - 8 11 - 10 -	○ 2	2	0	1	
J-2	河合 紗希	新小JBC	● 0	7 - 11 7 - 11 -	2		○ 2	10 - 11 11 - 7 11 - 9	1	1	1	2		
J-3	平田 喜士	宇和JBC	● 0	8 - 11 10 - 11 -	2	● 1	11 - 10 7 - 11 9 - 11	2		0	2	3		

11	K		久門 栞奈			長渕 光希			鍛冶岡 紫月			勝	負	順位		
K-1	久門 栞奈	久万アトムズ				○	2	11 - 0 11 - 2 -	○	2	11 - 9 11 - 6 -	○	2	0	1	
K-3	長渕 光希	TOBEクレッシェンド				●	0	0 - 11 2 - 11 -	2	●	0	0 - 11 2 - 11 -	2	0	2	3
K-2	鍛冶岡 紫月	坂本JBC	●	0	9 - 11 6 - 11 -	2	○	2	11 - 0 11 - 2 -	○				1	1	2

6年生Aクラストーナメント（11）

酒井 里彩子	新小JBC	A-1							F-1	合田 夏葵	JBF船木
大野 陽菜	久万アトムズ	B-1		84					G-1	塩崎 蒼馬	西条JBC
			30						H-1	十亀 友希那	中萩JBC
		C-1		127					I-1	檜垣 花奈	中萩JBC
波多 生磨	JBF船木	D-1			151				J-1	山中 南奈	角野JBC
江戸 維吹	北条ジュニア	E-1	31						K-1	久門 栞奈	久万アトムズ

6年生Bクラストーナメント（11）

福本 恋	(川内JBC)	A-2							F-2	久門 由奈	久万アトムズ
濱田 洸雅	西条JBC	B-2		87					G-2	登尾 美羽	角野JBC
			34						H-2	岡部 沙弥	今治吹揚JBS
		C-2		129					I-2	駄場 海心	ジュニアスクール松山
佐藤 晟	今治吹揚JBS	D-2			152				J-2	河合 紗希	新小JBC
大澤 友香	中萩JBC	E-2	35						K-2	鍛冶岡 紫月	坂本JBC

6年生Cクラストーナメント（12）

佐伯 錬	ジュニアスクール松山	A-3							G-3	大野 颯桜	坂本JBC
難波江 柚季	角野JBC	B-3		90					H-3	池田 真那実	坂本JBC
			38						I-3	相原 大河	久谷BSS
		C-3		131					J-3	平田 喜士	宇和JBC
橘 咲愛	坂本JBC	D-3			153				A-4		
白石 彩乃	角野JBC	E-3	39						K-3	長洲 光希	TOBEクレッシェンド
藤岡 桃	ジュニアスクール松山	F-3		91							

5年生の部 (35)

1	A		河野 結愛		高橋 柚葉		吉上 咲良		黒川 悠月		勝	負	順位
A-1	河野 結愛	北条ジュニア			○ 2	11 - 6 11 - 6 -	○ 2	11 - 2 11 - 4 -	○ 2	11 - 2 11 - 1 -	3	0	1
A-2	高橋 柚葉	Hanekko.BC			● 0	6 - 11 6 - 11 -	○ 2	11 - 4 11 - 5 -	○ 2	11 - 4 11 - 4 -	2	1	2
A-3	吉上 咲良	東雲BSS			● 0	2 - 11 4 - 11 -	○ 2	4 - 11 5 - 11 -	○ 0	11 - 8 11 - 7 -	1	2	3
A-4	黒川 悠月	角野JBC			● 0	2 - 11 1 - 11 -	○ 0	8 - 11 7 - 11 -			1	2	4

2	B		田中 暁葉			中川 倫			井口 遥			勝	負	順位
B-3	田中 暁葉	JBF船木				● 1	11 - 9 9 - 11 8 - 11	2 ● 0	3 - 11 10 - 11 -	2	0	2	3	
B-2	中川 倫	ジュニアスクール松山				○ 2	9 - 11 11 - 9 11 - 8	1 ● 0	8 - 11 7 - 11 -	2	1	1	2	
B-1	井口 遥	Team Union				○ 2	11 - 3 11 - 10 -	○ 2	11 - 8 11 - 7 -	0	2	0	1	

3	C		杉山 一真			伊藤 捺未			藤木 更紗			勝	負	順位																		
C-2	杉山 一真	新居浜ジャガーズ				○ 2	<table><tr><td>9</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>10</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>7</td></tr></table>	9	-	11	11	-	10	11	-	7	1	● 0	<table><tr><td>10</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>6</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	10	-	11	6	-	11		-		2	1	1	2
9	-	11																														
11	-	10																														
11	-	7																														
10	-	11																														
6	-	11																														
	-																															
C-3	伊藤 捺未	中萩JBC	● 1	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>9</td></tr><tr><td>10</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>7</td><td>-</td><td>11</td></tr></table>	11	-	9	10	-	11	7	-	11	2				● 0	<table><tr><td>6</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>10</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	6	-	11	10	-	11		-		2	0	2	3
11	-	9																														
10	-	11																														
7	-	11																														
6	-	11																														
10	-	11																														
	-																															
C-1	藤木 更紗	坂本JBC	○ 2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>10</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>6</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	11	-	10	11	-	6		-		0	○ 2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>6</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>10</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	11	-	6	11	-	10		-		0				2	0	1
11	-	10																														
11	-	6																														
	-																															
11	-	6																														
11	-	10																														
	-																															

4	D		山下 茉桜			大中 瑞穂			町田 望美			勝	負	順位					
D-2	山下 茉桜	東雲BSS				●	0	7 - 11 8 - 11 -	2	○	2	11 - 7 11 - 2 -	0	1	1	2			
D-1	大中 瑞穂	新居浜ジャガーズ				○	2	11 - 7 11 - 8 -	0				○	2	11 - 5 11 - 5 -	0	2	0	1
D-3	町田 望美	TOBEクレッシェンド				●	0	7 - 11 2 - 11 -	2				●	0	5 - 11 5 - 11 -	2			

5	E		神野　ななほ			千田　愛味			近藤　心博			勝	負	順位			
E-2	神野　ななほ	JBF船木				●	0	9 - 11 4 - 11 -	2	○	2	11 - 8 11 - 5 -	0	1	1	2	
E-1	千田　愛味	西条JBC				○	2	11 - 9 11 - 4 -	0		○	2	11 - 8 11 - 5 -	0	2	0	1
E-3	近藤　心博	角野JBC				●	0	8 - 11 5 - 11 -	2		●	0	8 - 11 5 - 11 -	2	0	2	3

6

F-

F-

F-

7	G		片上 紗来			松場 来羽			烏谷 すみれ			勝	負	順位
G-2	片上 紗来	中萩JBC				○ 2	11 - 4 11 - 4 -	○	● 0	5 - 11 2 - 11 -	2	1	1	2
G-3	松場 来羽	JBF船木				● 0	4 - 11 4 - 11 -	2	● 0	5 - 11 2 - 11 -	2	0	2	3
G-1	烏谷 すみれ	西条JBC	○ 2	11 - 5 11 - 2 -	○ 2	11 - 5 11 - 2 -	○				2	0	1	

8	H		橋田 七海			白石 鼓太郎			林 結梨奈			勝	負	順位
H-1	橋田 七海	今治吹揚JBS				○ 2	11 - 7 11 - 6 -	○ 2	11 - 1 11 - 0 -	○ 2	2	0	1	
H-2	白石 鼓太郎	角野JBC				● 0	7 - 11 6 - 11 -	2	○ 2	11 - 7 11 - 4 -	○ 2	1	1	2
H-3	林 結梨奈	東雲BSS	● 0	1 - 11 0 - 11 -	2	● 0	7 - 11 4 - 11 -	2				0	2	3

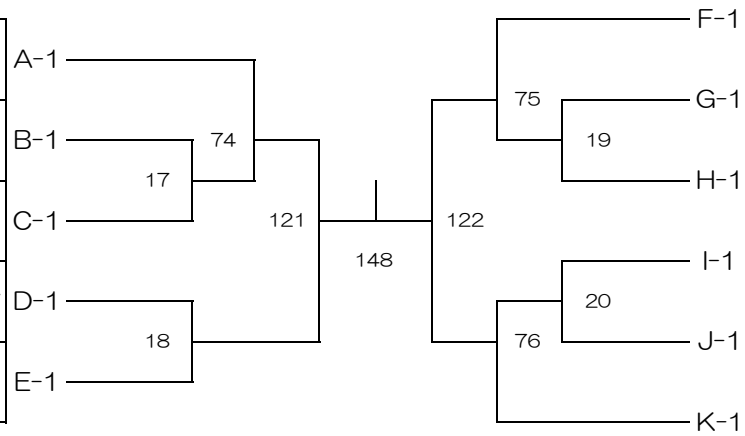
9			秋月 花心			井上 結羽			吉田 心優			勝	負	順位
I-1	秋月 花心	JBF船木				○ 2	6 - 11 11 - 6 11 - 8	1	○ 2	11 - 3 11 - 8 - -	0	2	0	1
I-3	井上 結羽	西条JBC				● 1	11 - 6 6 - 11 8 - 11	2	● 1	11 - 8 5 - 11 7 - 11	2	0	2	3
I-2	吉田 心優	Team Union	● 0	3 - 11 8 - 11 - -	2	○ 2	8 - 11 11 - 5 11 - 7	1				1	1	2

10	J		井出 光波		藤原 柚希		丸金 実生		勝	負	順位
J-3	井出 光波	今治吹揚JBS			● 0	9 - 11 9 - 11 -	2 ● 0	10 - 11 8 - 11 -	2 0	2	3
J-1	藤原 柚希	大生院JBC	○ 2	11 - 9 11 - 9 -	0		○ 2	6 - 11 11 - 6 11 - 7	1 2	0	1
J-2	丸金 実生	角野JBC	○ 2	11 - 10 11 - 8 -	0 ● 1	11 - 6 6 - 11 7 - 11	2		1	1	2

11	K		松本 奈々			三步 寛侑			工藤 莉央			森本 莉香			勝	負	順位			
K-1	松本 奈々	宇和JBC				○	2	11 - 5 11 - 6 -	○	2	11 - 5 10 - 11 11 - 2	1	○	2	11 - 1 11 - 3 -	○	3	0	1	
K-2	三步 寛侑	東雲BSS				●	0	5 - 11 6 - 11 -	2				○	2	7 - 11 11 - 6 11 - 7	1	○	2	11 - 2 11 - 2 -	○
K-3	工藤 莉央	中萩JBC	●	1	5 - 11 11 - 10 2 - 11	2	●	1	11 - 7 6 - 11 7 - 11				2				○	2	11 - 3 11 - 10 -	○
K-4	森本 莉香	角野JBC	●	0	1 - 11 3 - 11 -	2	●	0	2 - 11 2 - 11 -	2	●	0	3 - 11 10 - 11 -				2			

5年生Aクラストーナメント（11）

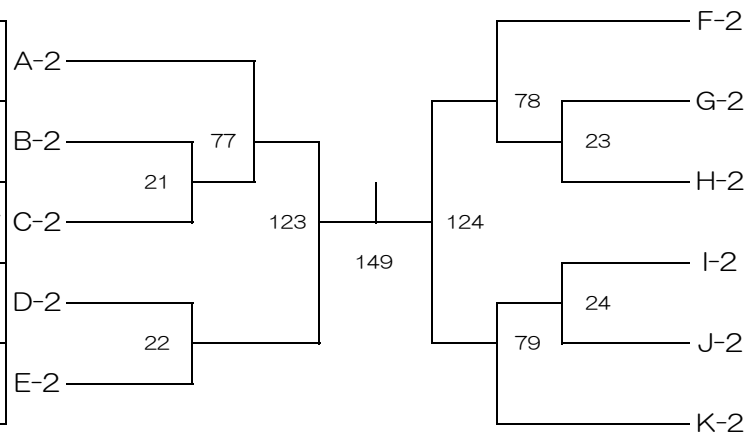
河野 結愛	北条ジュニア
井口 遥	Team Union
藤木 更紗	坂本JBC
大中 瑞穂	新居浜ジャガーズ
千田 愛味	西条JBC



烏谷 すみれ	西条JBC
橋田 七海	今治吹揚JBS
秋月 花心	JBF船木
藤原 柚希	大生院JBC
松本 奈々	宇和JBC

5年生Bクラストーナメント（11）

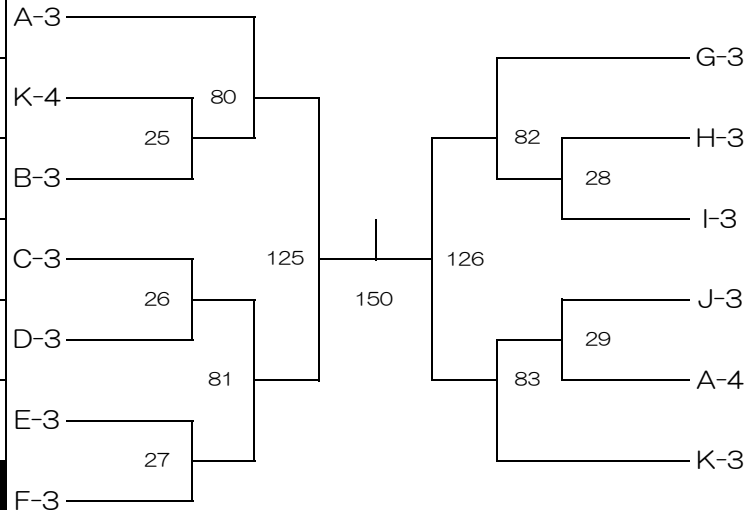
高橋 柚葉	Hanekko,BC
中川 倫	ジュニアスクール松山
杉山 一真	新居浜ジャガーズ
山下 茉桜	東雲BSS
神野 ななほ	JBF船木



片上 紗来	中萩JBC
白石 鼓太郎	角野JBC
吉田 心優	Team Union
丸金 実生	角野JBC
三歩 寛侑	東雲BSS

5年生Cクラストーナメント（13）

吉上 咲良	東雲BSS
森本 莉香	角野JBC
田中 暁葉	JBF船木
伊藤 捺未	中萩JBC
町田 望美	TOBEクレッシェンド
近藤 心博	角野JBC



松場 来羽	JBF船木
林 結梨奈	東雲BSS
井上 結羽	西条JBC
井出 光波	今治吹揚JBS
黒川 悠月	角野JBC
工藤 莉央	中萩JBC

4年生の部（40）

1	A		高橋 翔						渡部 希彩			小西 遥陽			勝	負	順位
A-1	高橋 翔	西条JBC				○ 2	11 - 0 11 - 0 -	○ 2	11 - 6 11 - 2 -	○ 2	11 - 2 11 - 6 -	○ 2	11 - 2 11 - 6 -	0	3	0	1
A-4						● 0	0 - 11 0 - 11 -	2		● 0	0 - 11 0 - 11 -	2	● 0	0 - 11 0 - 11 -	2	0	3
A-2	渡部 希彩	神郷JBC	● 0	6 - 11 2 - 11 -	2	○ 2	11 - 0 11 - 0 -				○ 2	6 - 11 11 - 5 11 - 10	1	2	1	2	
A-3	小西 遥陽	中萩JBC	● 0	2 - 11 6 - 11 -	2	○ 2	11 - 0 11 - 0 -				● 1	11 - 6 5 - 11 10 - 11	2		1	2	3

2	B		十亀 快都			瀧本 蛍			橘 実愛			勝	負	順位																				
B-2	十亀 快都	中萩JBC				●	0	<table><tr><td>6</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>4</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	6	-	11	4	-	11		-		2	○	2	<table><tr><td>3</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>7</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>9</td></tr></table>	3	-	11	11	-	7	11	-	9	1	1	1	2
6	-	11																																
4	-	11																																
	-																																	
3	-	11																																
11	-	7																																
11	-	9																																
B-1	瀧本 蛍	大生院JBC	○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>6</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>4</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	11	-	6	11	-	4		-		0				○	2	<table><tr><td>8</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>2</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>5</td></tr></table>	8	-	11	11	-	2	11	-	5	1	2	0	1
11	-	6																																
11	-	4																																
	-																																	
8	-	11																																
11	-	2																																
11	-	5																																
B-3	橘 実愛	坂本JBC	●	1	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>3</td></tr><tr><td>7</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>9</td><td>-</td><td>11</td></tr></table>	11	-	3	7	-	11	9	-	11	2	●	1	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>8</td></tr><tr><td>2</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>5</td><td>-</td><td>11</td></tr></table>	11	-	8	2	-	11	5	-	11	2				0	2	3
11	-	3																																
7	-	11																																
9	-	11																																
11	-	8																																
2	-	11																																
5	-	11																																

3	C		小野 聡美			野中 一護			井出 彩波			勝	負	順位
C-2	小野 聡美	Hanekko.BC				● 1	8 - 11 11 - 8 6 - 11	2	○ 2	11 - 6 11 - 7 -	0	1	1	2
C-1	野中 一護	久谷BSS				○ 2	11 - 8 8 - 11 11 - 6	1				○ 2	11 - 7 11 - 7 -	0
C-3	井出 彩波	今治吹揚JBS	● 0	6 - 11 7 - 11 -	2	● 0	7 - 11 7 - 11 -	2				0	2	3

4	D		鈴木 大誠			高岡 虹輝			富田 和志			勝	負	順位					
D-3	鈴木 大誠	角野JBC				●	0	9 - 11 9 - 11 -	2	○	2	11 - 7 5 - 11 11 - 8	1	1	1	3			
D-1	高岡 虹輝	ジュニアスクール松山				○	2	11 - 9 11 - 9 -	0				●	1	7 - 11 11 - 8 5 - 11	2	1	1	1
D-2	富田 和志	宇和JBC				●	1	7 - 11 11 - 5 8 - 11	2				○	2	11 - 7 8 - 11 11 - 5	1			

5	E		成松 日向			伊藤 結愛			秋本 華奈			勝	負	順位																					
E-2	成松 日向	東雲BSS				○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>3</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>6</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	11	-	3	11	-	6		-		○	●	○	<table><tr><td>7</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>8</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	7	-	11	8	-	11		-		2	1	1	2	
11	-	3																																	
11	-	6																																	
	-																																		
7	-	11																																	
8	-	11																																	
	-																																		
E-3	伊藤 結愛	神郷JBC	●	○	<table><tr><td>3</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>6</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	3	-	11	6	-	11		-		2				●	○	<table><tr><td>5</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>6</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	5	-	11	6	-	11		-		2	0	2	3	
3	-	11																																	
6	-	11																																	
	-																																		
5	-	11																																	
6	-	11																																	
	-																																		
E-1	秋本 華奈	JBF船木	○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>7</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>8</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	11	-	7	11	-	8		-		○	○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>5</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>6</td></tr><tr><td></td><td>-</td><td></td></tr></table>	11	-	5	11	-	6		-		○					2	0	1
11	-	7																																	
11	-	8																																	
	-																																		
11	-	5																																	
11	-	6																																	
	-																																		

6	F		瓜田 千奈美			平岡 希彩			田中 僚一郎			勝	負	順位
F-1	瓜田 千奈美	西条JBC				○ 2	11 - 1 11 - 6 -	○ 2	11 - 3 11 - 4 -	○ 2	2	0	1	
F-2	平岡 希彩	中萩JBC				● 0	1 - 11 6 - 11 -	2	○ 2	11 - 9 11 - 7 -	○ 2	1	1	2
F-3	田中 僚一郎	角野JBC	● 0	3 - 11 4 - 11 -	2	● 0	9 - 11 7 - 11 -	2		0	2	3		

7	G		久田 歩			稲垣 祐希			佐野 優和			勝	負	順位			
G-1	久田 歩	久万アトムズ				○	2	11 - 2 11 - 0 -	○	2	11 - 2 11 - 2 -	○	2	0	2	0	1
G-3	稲垣 祐希	TOBEクレッシェンド				●	0	2 - 11 0 - 11 -	2				●	0	10 - 11 9 - 11 -	2	0
G-2	佐野 優和	東雲BSS	●	0	2 - 11 2 - 11 -	2	○	2	11 - 10 11 - 9 -				○				1

8	H		白石 桃菜			難波江 つぐみ			相原 達治			勝	負	順位
H-1	白石 桃菜	東雲BSS				○ 2	10 - 11 11 - 9 11 - 4	1	○ 2	11 - 2 11 - 6 -	0	2	0	1
H-2	難波江 つぐみ	角野JBC				● 1	11 - 10 9 - 11 4 - 11	2	○ 2	11 - 3 11 - 6 -	0	1	1	2
H-3	相原 達治	久谷BSS				● 0	2 - 11 6 - 11 -	2	● 0	3 - 11 6 - 11 -	2		0	2

9			白石 美空			永井 月陸			木村 陽菜			勝	負	順位			
I-2	白石 美空	中萩JBC				●	0	7 - 11 7 - 11 -	2	○	2	11 - 7 8 - 11 11 - 7	1	1	1	2	
I-1	永井 月陸	西条JBC				○	2	11 - 7 11 - 7 -	0		○	2	11 - 7 6 - 11 11 - 6	1	2	0	1
I-3	木村 陽菜	JBF船木				●	1	7 - 11 11 - 8 7 - 11	2		●	1	7 - 11 11 - 6 6 - 11	2		0	2

10	J		金子 公亮			松岡 結月			佐々木 麻緒			勝	負	順位	
J-2	金子 公亮	TOBEクレッシェンド				● 1	11 - 9 5 - 11 4 - 11	2	○ 2	11 - 2 11 - 4 -	0	1	1	2	
J-1	松岡 結月	大生院JBC				○ 2	9 - 11 11 - 5 11 - 4	1		○ 2	11 - 8 11 - 5 -	0	2	0	1
J-3	佐々木 麻緒	西条JBC				● 0	2 - 11 4 - 11 -	2		● 0	8 - 11 5 - 11 -	2	0	2	3

11

K-

K-

K-

12	L		酒井 愛佳			真鍋 弘也			宮田 蒼示			勝	負	順位			
L-1	酒井 愛佳	川内JBC				○	2	11 - 5 11 - 5 -	○	○	2	11 - 9 11 - 3 -	○	2	0	1	
L-2	真鍋 弘也	中萩JBC				●	○	5 - 11 5 - 11 -	2				○	2	5 - 11 11 - 9 11 - 8	1	1
L-3	宮田 蒼示	今治吹揚JBS	●	○	9 - 11 3 - 11 -	2	●	1	11 - 5 9 - 11 8 - 11	2				○	2	0	3

12	M		宮崎 音弥			田野 愛奈			河村 光桜			勝	負	順位		
M-1	宮崎 音弥	神郷JBC				○	2	11 - 6 11 - 8 -	○	2	11 - 2 11 - 1 -	○	2	0	0	1
M-2	田野 愛奈	宇和JBC				●	0	6 - 11 8 - 11 -	2				○	2	11 - 4 11 - 1 -	○
M-3	河村 光桜	中萩JBC	●	0	2 - 11 1 - 11 -	2	●	0	4 - 11 1 - 11 -				2			

4年生Aクラストーナメント (13)

高橋 翔	西条JBC	A-1	<pre>graph LR 145 --- 115 145 --- 116 115 --- 62 115 --- 63 62 --- A-1 62 --- 1 1 --- B-1 1 --- C-1 63 --- D-1 63 --- 2 2 --- E-1 2 --- 3 3 --- F-1 3 --- G-1 116 --- 64 116 --- 65 64 --- H-1 64 --- 4 4 --- I-1 4 --- J-1 65 --- K-1 65 --- 5 5 --- L-1 5 --- M-1</pre>	H-1	白石 桃菜	東雲BSS	
瀧本 蛭	大生院JBC	B-1		I-1	永井 月陸	西条JBC	
野中 一護	久谷BSS	C-1		4	J-1	松岡 結月	大生院JBC
高岡 虹輝	ジュニアスクール松山	D-1		2	64		
秋本 華奈	JBF船木	E-1					65
瓜田 千奈美	西条JBC	F-1		65	M-1	宮崎 音弥	神郷JBC
久田 歩	久万アトムズ	G-1					

4年生Bクラストーナメント (13)

渡部 希彩	神郷JBC	A-2		H-2	難波江 つぐみ	角野JBC
十亀 快都	中萩JBC	B-2		I-2	白石 美空	中萩JBC
小野 聡美	Hanekko.BC	C-2		J-2	金子 公亮	TOBEクレッシェンド
富田 和志	宇和JBC	D-2		K-2		
成松 日向	東雲BSS	E-2		L-2	真鍋 弘也	中萩JBC
平岡 希彩	中萩JBC	F-2		M-2	田野 愛奈	宇和JBC
佐野 優和	東雲BSS	G-2				

4年生Cクラストーナメント (14)

小西 遥陽	中萩JBC	A-3	70	11	119	147	120	72	H-3	相原 達治	久谷BSS
橘 実愛	坂本JBC	B-3							I-3	木村 陽菜	JBF船木
井出 彩波	今治吹揚JBS	C-3							J-3	佐々木 麻緒	西条JBC
鈴木 大誠	角野JBC	D-3	71	12	120	147	73	15	K-3		
伊藤 結愛	神郷JBC	E-3							L-3	宮田 蒼示	今治吹揚JBS
田中 僚一郎	角野JBC	F-3							A-4		
稲垣 祐希	TOBEクレッシェンド	G-3	13						M-3	河村 光桜	中萩JBC

3年生の部 (32)

1	A		上田 優李			江戸 梓月			門田 虎太郎						勝	負	順位
A-1	上田 優李	神郷JBC				○ 2	11 - 4 11 - 4 -	○ 2	11 - 7 11 - 0 -	○ 2	11 - 0 11 - 0 -	○ 2	11 - 0 11 - 0 -	○ 3	○ 0	1	
A-3	江戸 梓月	北条ジュニア				● 0	4 - 11 4 - 11 -	2	● 0	6 - 11 4 - 11 -	2	○ 2	11 - 0 11 - 0 -	○ 1	2	3	
A-2	門田 虎太郎	東雲BSS	● 0	7 - 11 0 - 11 -	2	○ 2	11 - 6 11 - 4 -	○ 2	11 - 0 11 - 0 -	○ 2	11 - 0 11 - 0 -	○ 2	2	1	2		
A-4			● 0	0 - 11 0 - 11 -	2	● 0	0 - 11 0 - 11 -	2	● 0	0 - 11 0 - 11 -	2		○ 0	3	4		

2	B		木戸 悠人			福田 貴士			和田 悠亜			勝	負	順位	
B-1	木戸 悠人	ジュニアスクール松山				○ 2	11 - 6 11 - 6 -	○ 2	11 - 3 11 - 7 -	○ 2	0	2	0	1	
B-2	福田 貴士	西条JBC				● 0	6 - 11 6 - 11 -	2	○ 2	11 - 3 11 - 3 -	○ 2	0	1	1	2
B-3	和田 悠亜	JBF船木				● 0	3 - 11 7 - 11 -	2	● 0	3 - 11 3 - 11 -	2		0	2	3

3	C		安藤 大空			宇都宮 那月			熊田 愛			勝	負	順位		
C-1	安藤 大空	角野JBC				○	2	11 - 10 11 - 8 -	○	2	11 - 8 11 - 5 -	○	2	0	1	
C-2	宇都宮 那月	宇和JBC				●	0	10 - 11 8 - 11 -	2	○	2	11 - 4 11 - 2 -	○	1	1	2
C-3	熊田 愛	東雲BSS				●	0	8 - 11 5 - 11 -	2	●	0	4 - 11 2 - 11 -	2	○	2	3

4	D		山野 喜々			尾崎 里桜			土屋 雅臣			勝	負	順位		
D-1	山野 喜々	Hanekko,BC				○	2	11 - 5 10 - 11 11 - 8	1	○	2	8 - 11 11 - 5 11 - 10	1	2	0	1
D-2	尾崎 里桜	TOBEクレッシェンド				●	1	5 - 11 11 - 10 8 - 11	2	○	2	11 - 3 11 - 3 -	0	1	1	2
D-3	土屋 雅臣	東雲BSS				●	1	11 - 8 5 - 11 10 - 11	2	●	0	3 - 11 3 - 11 -	2	0	2	3

5	E		小山 雄大			栗林 葵心			烏谷 悠星			勝	負	順位					
E-2	小山 雄大	中萩JBC				●	0	7 - 11 3 - 11 -	2	○	2	11 - 6 11 - 5 -	0	1	1	2			
E-1	栗林 葵心	東雲BSS				○	2	11 - 7 11 - 3 -	0				○	2	11 - 3 11 - 2 -	0	2	0	1
E-3	烏谷 悠星	西条JBC				●	0	6 - 11 5 - 11 -	2				●	0	3 - 11 2 - 11 -	2			

6	F		増本 さわ			佐伯 心優			芝 里依咲			勝	負	順位		
F-2	増本 さわ	東雲BSS				○	2	10 - 11 11 - 5 11 - 5	1	●	0	10 - 11 5 - 11 -	2	1	1	2
F-3	佐伯 心優	西条JBC				●	1	11 - 10 5 - 11 5 - 11	2	●	1	7 - 11 11 - 6 7 - 11	2	0	2	3
F-1	芝 里依咲	大生院JBC				○	2	11 - 10 11 - 5 -	0	○	2	11 - 7 6 - 11 11 - 7	1			2

7	G		大野 颯愛			重松 楓花			高島 成史			勝	負	順位	
G-1	大野 颯愛	坂本JBC				○ 2	11 - 7 11 - 5 -	0	○ 2	11 - 5 11 - 5 -	0	2	0	1	
G-2	重松 楓花	久万アトムズ				● 0	7 - 11 5 - 11 -	2		○ 2	11 - 8 4 - 11 11 - 3	1	1	1	2
G-3	高島 成史	角野JBC				● 0	5 - 11 5 - 11 -	2		● 1	8 - 11 11 - 4 3 - 11	2		0	2

8	H		松木 頼希			田中 千咲			濱田 莉愛奈			勝	負	順位					
H-1	松木 頼希	大生院JBC				○	2	11 - 2 11 - 0 -	0	○	2	11 - 2 11 - 2 -	0	2	0	1			
H-2	田中 千咲	JBF船木				●	0	2 - 11 0 - 11 -	2				○	2	11 - 3 11 - 7 -	0	1	1	2
H-3	濱田 莉愛奈	神郷JBC				●	0	2 - 11 2 - 11 -	2				●	0	3 - 11 7 - 11 -	2			

9			高橋 樹生			富岡 樹			原田 玲菜			勝	負	順位					
I-2	高橋 樹生	北条ジュニア				●	0	6 - 11 4 - 11 -	2	○	2	11 - 4 11 - 3 -	0	1	1	2			
I-1	富岡 樹	東雲BSS				○	2	11 - 6 11 - 4 -	0				○	2	11 - 1 11 - 8 -	0	2	0	1
I-3	原田 玲菜	西条JBC				●	0	4 - 11 3 - 11 -	2				●	0	1 - 11 8 - 11 -	2			

10	J		鎌田 悠生						町田 捺美			石田 凌大			勝	負	順位			
J-1	鎌田 悠生	吉岡BSS				●	0	0 - 11 0 - 11 -	2	○	2	11 - 6 11 - 0 -	0	○	2	11 - 1 11 - 4 -	0	2	1	1
J-4						○	2	11 - 0 11 - 0 -	0	●	0	0 - 11 0 - 11 -	2	●	0	0 - 11 0 - 11 -	2	1	2	4
J-2	町田 捺美	TOBEクレッシェンド				●	0	6 - 11 0 - 11 -	2	○	2	11 - 0 11 - 0 -	0		○	0	11 - 5 11 - 8 -	0	2	1
J-3	石田 凌大	東雲BSS	●	0	1 - 11 4 - 11 -	2	○	2	11 - 0 11 - 0 -	0	○	0	5 - 11 8 - 11 -	0			2	1	3	

3年生Aクラストーナメント（10）

上田 優李	神郷JBC	A-1						F-1	芝 里依咲	大生院JBC
木戸 悠人	ジュニアスクール松山	B-1	103					G-1	大野 颯愛	坂本JBC
安藤 大空	角野JBC	C-1	54					H-1	松木 頼希	大生院JBC
山野 喜々	Hanekko,BC	D-1						I-1	富岡 樹	東雲BSS
栗林 葵心	東雲BSS	E-1	104					J-1	鎌田 悠生	吉岡BSS
			139	157		140	55			
						106				

3年生Bクラストーナメント（10）

門田 虎太郎	東雲BSS	A-2						F-2	増本 さわ	東雲BSS
福田 貴士	西条JBC	B-2	107					G-2	重松 楓花	久万アトムズ
宇都宮 那月	宇和JBC	C-2	56					H-2	田中 千咲	JBF船木
尾崎 里桜	TOBEクレッシェンド	D-2						I-2	高橋 樹生	北条ジュニア
小山 雄大	中萩JBC	E-2	108					J-2	町田 捺美	TOBEクレッシェンド
			141	158		142	57			
						110				

3年生Cクラストーナメント（12）

江戸 梓月	北条ジュニア	A-3						F-3	佐伯 心優	西条JBC
		J-4	111					G-3	高島 成史	角野JBC
		B-3	58					H-3	濱田 莉愛奈	神郷JBC
和田 悠亜	JBF船木	C-3						I-3	原田 玲菜	西条JBC
熊田 愛	東雲BSS	D-3	59					A-4		
土屋 雅臣	東雲BSS	E-3	112					J-3		
烏谷 悠星	西条JBC		143	159		144	61		石田 凌大	東雲BSS
						114				

1, 2年生の部 (33)

1	A		大野 駆琉			田村 心一			佐野 叶和			勝	負	順位																			
A-1	大野 駆琉	久万アトムズ				○ 2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>4</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>3</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	11	-	4	11	-	3	-			○ 2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>1</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>2</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	11	-	1	11	-	2	-			○ 2	0	2	0	1	
11	-	4																															
11	-	3																															
-																																	
11	-	1																															
11	-	2																															
-																																	
A-2	田村 心一	坂本JBC	● 0	<table><tr><td>4</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>3</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	4	-	11	3	-	11	-			2				○ 2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>6</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>3</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	11	-	6	11	-	3	-			○ 2	0	1	1	2
4	-	11																															
3	-	11																															
-																																	
11	-	6																															
11	-	3																															
-																																	
A-3	佐野 叶和	東雲BSS	● 0	<table><tr><td>1</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>2</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	1	-	11	2	-	11	-			2	● 0	<table><tr><td>6</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>3</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	6	-	11	3	-	11	-			2				0	2	3	
1	-	11																															
2	-	11																															
-																																	
6	-	11																															
3	-	11																															
-																																	

2	B		辰野 允音			井口 旭			佐藤 美翔			勝	負	順位																					
B-1	辰野 允音	宇和JBC				○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>4</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>2</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	11	-	4	11	-	2	-			○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>1</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>2</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	11	-	1	11	-	2	-			○	2	0	2	0	1
11	-	4																																	
11	-	2																																	
-																																			
11	-	1																																	
11	-	2																																	
-																																			
B-2	井口 旭	今治吹揚JBS	●	0	<table><tr><td>4</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>2</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	4	-	11	2	-	11	-			2				○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>5</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>0</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	11	-	5	11	-	0	-			○	1	1	2	
4	-	11																																	
2	-	11																																	
-																																			
11	-	5																																	
11	-	0																																	
-																																			
B-3	佐藤 美翔	中萩JBC	●	0	<table><tr><td>1</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>2</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	1	-	11	2	-	11	-			2	●	0	<table><tr><td>5</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>0</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	5	-	11	0	-	11	-			2				0	2	3	
1	-	11																																	
2	-	11																																	
-																																			
5	-	11																																	
0	-	11																																	
-																																			

3	C			柴田 結人			田中 佑依			福田 希乃花			勝	負	順位																	
C-3	柴田 結人	Team Union				● 1	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>4</td></tr><tr><td>3</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>6</td><td>-</td><td>11</td></tr></table>	11	-	4	3	-	11	6	-	11	2	● 1	<table><tr><td>5</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>6</td></tr><tr><td>4</td><td>-</td><td>11</td></tr></table>	5	-	11	11	-	6	4	-	11	2	0	2	3
11	-	4																														
3	-	11																														
6	-	11																														
5	-	11																														
11	-	6																														
4	-	11																														
C-2	田中 佑依	角野JBC	○ 2	<table><tr><td>4</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>3</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>6</td></tr></table>	4	-	11	11	-	3	11	-	6	1				● 0	<table><tr><td>5</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>6</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>-</td><td>-</td><td>-</td></tr></table>	5	-	11	6	-	11	-	-	-	2	1	1	2
4	-	11																														
11	-	3																														
11	-	6																														
5	-	11																														
6	-	11																														
-	-	-																														
C-1	福田 希乃花	神郷JBC	○ 2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>5</td></tr><tr><td>6</td><td>-</td><td>11</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>4</td></tr></table>	11	-	5	6	-	11	11	-	4	1	○ 2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>5</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>6</td></tr><tr><td>-</td><td>-</td><td>-</td></tr></table>	11	-	5	11	-	6	-	-	-	0				2	0	1
11	-	5																														
6	-	11																														
11	-	4																														
11	-	5																														
11	-	6																														
-	-	-																														

4	D		青井 樹			稲垣 葉月			苅田 萼衣			勝	負	順位		
D-2	青井 樹	ジュニアスクール松山				○	2	11 - 6 11 - 6 -	○	●	1	11 - 3 5 - 11 7 - 11	2	1	1	2
D-3	稲垣 葉月	TOBEクレッシェンド				●	0	6 - 11 6 - 11 -	2	●	0	4 - 11 5 - 11 -	2	0	2	3
D-1	苅田 萼衣	神郷JBC				○	2	3 - 11 11 - 5 11 - 7	1	○	2	11 - 4 11 - 5 -	○			2

5	E			藤代 ゆか			白石 芽衣			竹林 壮			勝	負	順位
E-1	藤代 ゆか	坂本JBC				○ 2	11 - 5 11 - 4 -		○ 2	11 - 5 9 - 11 11 - 9		1	2	0	1
E-3	白石 芽衣	東雲BSS					● 0	5 - 11 4 - 11 -		2	● 0				
E-2	竹林 壮	大生院JBC	● 1	5 - 11 11 - 9 9 - 11		2	○ 2	11 - 2 11 - 6 -				○	1	1	2

6	F		大川 未桜			渡辺 友梨			丹生谷 匡彦			勝	負	順位																					
F-1	大川 未桜	川内JBC				○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>2</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>4</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	11	-	2	11	-	4	-			○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>2</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>3</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	11	-	2	11	-	3	-			○	2	0	2	0	1
11	-	2																																	
11	-	4																																	
-																																			
11	-	2																																	
11	-	3																																	
-																																			
F-2	渡辺 友梨	東雲BSS	●	0	2				○	2	<table><tr><td>11</td><td>-</td><td>8</td></tr><tr><td>11</td><td>-</td><td>10</td></tr><tr><td>-</td><td></td><td></td></tr></table>	11	-	8	11	-	10	-			○	1	1	2											
11	-	8																																	
11	-	10																																	
-																																			
F-3	丹生谷 匡彦	坂本JBC	●	0	2	●	0	2				0	2	3																					

7	G		渡部 竜迅			高橋 廉			森本 琉海			勝	負	順位
G-1	渡部 竜迅	久万アトムズ				○ 2	11 - 8 11 - 7 -	○ 2	11 - 4 11 - 10 -	○ 2	2	0	1	
G-2	高橋 廉	Team Union				● 0	8 - 11 7 - 11 -	2	○ 2	10 - 11 11 - 3 11 - 9	1	1	1	2
G-3	森本 琉海	角野JBC	● 0	4 - 11 10 - 11 -	2	● 1	11 - 10 3 - 11 9 - 11	2		0	2	3		

8	H		松木 絢翔			黒川 楓			加藤 莉歩			勝	負	順位	
H-1	松木 絢翔	大生院JBC				○	2	11 - 2 11 - 2 -	○	2	11 - 2 11 - 2 -	○	2	0	1
H-2	黒川 楓	TOBEクレッシェンド				●	0	2 - 11 2 - 11 -	2		○	2	11 - 2 11 - 1 -	○	1
H-3	加藤 莉歩	神郷JBC	●	0	2 - 11 2 - 11 -	2	●	0	2 - 11 1 - 11 -		2		0	2	3

9			池田 英慈			田中 佑奈			君田 暖			勝	負	順位
I-1	池田 英慈	坂本JBC				○ 2	11 - 5 11 - 5 -	○ 2	11 - 5 11 - 8 -	○ 2	2	0	1	
I-3	田中 佑奈	角野JBC				● 0	5 - 11 5 - 11 -	2	● 1	10 - 11 11 - 9 10 - 11	2	0	2	3
I-2	君田 暖	宇和JBC	● 0	5 - 11 8 - 11 -	2	○ 2	11 - 10 9 - 11 11 - 10	1				1	1	2

10	J		林 菜々子			菅 結翔			宮田 創示			勝	負	順位
J-1	林 菜々子	東雲BSS				○ 2	7 - 11 11 - 9 11 - 9	1	○ 2	11 - 4 11 - 6 -	○ 2	2	0	1
J-2	菅 結翔	Team Union				● 1	11 - 7 9 - 11 9 - 11	2	○ 2	11 - 5 11 - 3 -	○ 2	1	1	2
J-3	宮田 創示	今治吹揚JBS	● 0	4 - 11 6 - 11 -	2	● 0	5 - 11 3 - 11 -	2			0	2	3	

11	K		永易 野乃花			渡辺 心皇			中川 琥太			勝	負	順位		
K-3	永易 野乃花	新小JBC				●	0	5 - 11 1 - 11 -	2	●	0	4 - 11 8 - 11 -	2	0	2	3
K-1	渡辺 心皇	坂本JBC				○	2	11 - 5 11 - 1 -	0				○	2	11 - 6 11 - 6 -	0
K-2	中川 琥太	TOBEクレッシェンド	○	2	11 - 4 11 - 8 -	0	●	0	6 - 11 6 - 11 -				2			

1, 2年生Aクラストーナメント (11)

大野 駆琉	久万アトムズ	A-1	<pre>graph LR 154 --- 133 154 --- 134 133 --- 94 133 --- 42 133 --- 43 134 --- 95 134 --- 44 134 --- 45 134 --- 96 94 --- F-1 42 --- G-1 43 --- H-1 44 --- I-1 45 --- J-1 95 --- K-1 96 --- K-1</pre>	大川 栄桜	川内JBC			
辰野 允音	宇和JBC	B-1		95	G-1	渡部 竜迅	久万アトムズ	
福田 希乃花	神郷JBC	C-1		42	44	H-1	松木 絢翔	大生院JBC
苅田 萼衣	神郷JBC	D-1		43	45	I-1	池田 英慈	坂本JBC
藤代 ゆか	坂本JBC	E-1		96	J-1	林 菜々子	東雲BSS	
					K-1	渡辺 心皇	坂本JBC	

1, 2年生Bクラストーナメント (11)

田村 心一	坂本JBC	A-2	97	46	135	155	136	98	F-2	渡辺 友梨	東雲BSS
井口 旭	今治吹揚JBS	B-2							G-2	高橋 廉	Team Union
田中 佑依	角野JBC	C-2							H-2	黒川 楓	TOBEクレッシェンド
青井 樹	ジュニアスクール松山	D-2	47					49	I-2	君田 暖	宇和JBC
竹林 壮	大生院JBC	E-2							J-2	菅 結翔	Team Union
								99	K-2	中川 琥太	TOBEクレッシェンド

1, 2年生Cクラストーナメント (11)

佐野 叶和	東雲BSS	A-3	<pre>graph LR A3[A-3] --- 100 B3[B-3] --- 100 100 --- 137 C3[C-3] --- 50 50 --- 137 137 --- 156 D3[D-3] --- 51 E3[E-3] --- 51 51 --- 137 156 --- 138 138 --- 101 101 --- 138 138 --- 102 102 --- 138 101 --- 101_2[101] 101_2 --- 101_3[101] 101_3 --- 101_4[101] 101_4 --- 101_5[101] 101_5 --- 101_6[101] 101_6 --- 101_7[101] 101_7 --- 101_8[101] 101_8 --- 101_9[101] 101_9 --- 101_10[101] 101_10 --- 101_11[101] 101_11 --- 101_12[101] 101_12 --- 101_13[101] 101_13 --- 101_14[101] 101_14 --- 101_15[101] 101_15 --- 101_16[101] 101_16 --- 101_17[101] 101_17 --- 101_18[101] 101_18 --- 101_19[101] 101_19 --- 101_20[101] 101_20 --- 101_21[101] 101_21 --- 101_22[101] 101_22 --- 101_23[101] 101_23 --- 101_24[101] 101_24 --- 101_25[101] 101_25 --- 101_26[101] 101_26 --- 101_27[101] 101_27 --- 101_28[101] 101_28 --- 101_29[101] 101_29 --- 101_30[101] 101_30 --- 101_31[101] 101_31 --- 101_32[101] 101_32 --- 101_33[101] 101_33 --- 101_34[101] 101_34 --- 101_35[101] 101_35 --- 101_36[101] 101_36 --- 101_37[101] 101_37 --- 101_38[101] 101_38 --- 101_39[101] 101_39 --- 101_40[101] 101_40 --- 101_41[101] 101_41 --- 101_42[101] 101_42 --- 101_43[101] 101_43 --- 101_44[101] 101_44 --- 101_45[101] 101_45 --- 101_46[101] 101_46 --- 101_47[101] 101_47 --- 101_48[101] 101_48 --- 101_49[101] 101_49 --- 101_50[101] 101_50 --- 101_51[101] 101_51 --- 101_52[101] 101_52 --- 101_53[101] 101_53 --- 101_54[101] 101_54 --- 101_55[101] 101_55 --- 101_56[101] 101_56 --- 101_57[101] 101_57 --- 101_58[101] 101_58 --- 101_59[101] 101_59 --- 101_60[101] 101_60 --- 101_61[101] 101_61 --- 101_62[101] 101_62 --- 101_63[101] 101_63 --- 101_64[101] 101_64 --- 101_65[101] 101_65 --- 101_66[101] 101_66 --- 101_67[101] 101_67 --- 101_68[101] 101_68 --- 101_69[101] 101_69 --- 101_70[101] 101_70 --- 101_71[101] 101_71 --- 101_72[101] 101_72 --- 101_73[101] 101_73 --- 101_74[101] 101_74 --- 101_75[101] 101_75 --- 101_76[101] 101_76 --- 101_77[101] 101_77 --- 101_78[101] 101_78 --- 101_79[101] 101_79 --- 101_80[101] 101_80 --- 101_81[101] 101_81 --- 101_82[101] 101_82 --- 101_83[101] 101_83 --- 101_84[101] 101_84 --- 101_85[101] 101_85 --- 101_86[101] 101_86 --- 101_87[101] 101_87 --- 101_88[101] 101_88 --- 101_89[101] 101_89 --- 101_90[101] 101_90 --- 101_91[101] 101_91 --- 101_92[101] 101_92 --- 101_93[101] 101_93 --- 101_94[101] 101_94 --- 101_95[101] 101_95 --- 101_96[101] 101_96 --- 101_97[101] 101_97 --- 101_98[101] 101_98 --- 101_99[101] 101_99 --- 101_100[101] 101_100 --- 101_101[101] 101_101 --- 101_102[101] 101_102 --- 101_103[101] 101_103 --- 101_104[101] 101_104 --- 101_105[101] 101_105 --- 101_106[101] 101_106 --- 101_107[101] 101_107 --- 101_108[101] 101_108 --- 101_109[101] 101_109 --- 101_110[101] 101_110 --- 101_111[101] 101_111 --- 101_112[101] 101_112 --- 101_113[101] 101_113 --- 101_114[101] 101_114 --- 101_115[101] 101_115 --- 101_116[101] 101_116 --- 101_117[101] 101_117 --- 101_118[101] 101_118 --- 101_119[101] 101_119 --- 101_120[101] 101_120 --- 101_121[101] 101_121 --- 101_122[101] 101_122 --- 101_123[101] 101_123 --- 101_124[101] 101_124 --- 101_125[101] 101_125 --- 101_126[101] 101_126 --- 101_127[101] 101_127 --- 101_128[101] 101_128 --- 101_129[101] 101_129 --- 101_130[101] 101_130 --- 101_131[101] 101_131 --- 101_132[101] 101_132 --- 101_133[101] 101_133 --- 101_134[101] 101_134 --- 101_135[101] 101_135 --- 101_136[101] 101_136 --- 101_137[101] 101_137 --- 101_138[101] 101_138 --- 101_139[101] 101_139 --- 101_140[101] 101_140 --- 101_141[101] 101_141 --- 101_142[101] 101_142 --- 101_143[101] 101_143 --- 101_144[101] 101_144 --- 101_145[101] 101_145 --- 101_146[101] 101_146 --- 101_147[101] 101_147 --- 101_148[101] 101_148 --- 101_149[101] 101_149 --- 101_150[101] 101_150 --- 101_151[101] 101_151 --- 101_152[101] 101_152 --- 101_153[101] 101_153 --- 101_154[101] 101_154 --- 101_155[101] 101_155 --- 101_156[101] 101_156 --- 101_157[101] 101_157 --- 101_158[101] 101_158 --- 101_159[101] 101_159 --- 101_160[101] 101_160 --- 101_161[101] 101_161 --- 101_162[101] 101_162 --- 101_163[101] 101_163 --- 101_164[101] 101_164 --- 101_165[101] 101_165 --- 101_166[101] 101_166 --- 101_167[101] 101_167 --- 101_168[101] 101_168 --- 101_169[101] 101_169 --- 101_170[101] 101_170 --- 101_171[101] 101_171 --- 101_172[101] 101_172 --- 101_173[101] 101_173 --- 101_174[101] 101_174 --- 101_175[101] 101_175 --- 101_176[101] 101_176 --- 101_177[101] 101_177 --- 101_178[101] 101_178 --- 101_179[101] 101_179 --- 101_180[101] 101_180 --- 101_181[101] 101_181 --- 101_182[101] 101_182 --- 101_183[101] 101_183 --- 101_184[101] 101_184 --- 101_185[101] 101_185 --- 101_186[101] 101_186 --- 101_187[101] 101_187 --- 101_188[101] 101_188 --- 101_189[101] 101_189 --- 101_190[101] 101_190 --- 101_191[101] 101_191 --- 101_192[101] 101_192 --- 101_193[101] 101_193 --- 101_194[101] 101_194 --- 101_195[101] 101_195 --- 101_196[101] 101_196 --- 101_197[101] 101_197 --- 101_198[101] 101_198 --- 101_199[101] 101_199 --- 101_200[101] 101_200 --- 101_201[101] 101_201 --- 101_202[101] 101_202 --- 101_203[101] 101_203 --- 101_204[101] 101_204 --- 101_205[101] 101_205 --- 101_206[101] 101_206 --- 101_207[101] 101_207 --- 101_208[101] 101_208 --- 101_209[101] 101_209 --- 101_210[101] 101_210 --- 101_211[101] 101_211 --- 101_212[101] 101_212 --- 101_213[101] 101_213 --- 101_214[101] 101_214 --- 101_215[101] 101_215 --- 101_216[101] 101_216 --- 101_217[101] 101_217 --- 101_218[101] 101_218 --- 101_219[101] 101_219 --- 101_220[101] 101_220 --- 101_221[101] 101_221 --- 101_222[101] 101_222 --- 101_223[101] 101_223 --- 101_224[101] 101_224 --- 101_225[101] 101_225 --- 101_226[101] 101_226 --- 101_227[101] 101_227 --- 101_228[101] 101_228 --- 101_229[101] 101_229 --- 101_230[101] 101_230 --- 101_231[101] 101_231 --- 101_232[101] 101_232 --- 101_233[101] 101_233 --- 101_234[101] 101_234 --- 101_235[101] 101_235 --- 101_236[101] 101_236 --- 101_237[101] 101_237 --- 101_238[101] 101_238 --- 101_239[101] 101_239 --- 101_240[101] 101_240 --- 101_241[101] 101_241 --- 101_242[101] 101_242 --- 101_243[101] 101_243 --- 101_244[101] 101_244 --- 101_245[101] 101_245 --- 101_246[101] 101_246 --- 101_247[101] 101_247 --- 101_248[101] 101_248 --- 101_249[101] 101_249 --- 101_250[101] 101_250 --- 101_251[101] 101_251 --- 101_252[101] 101_252 --- 101_253[101] 101_253 --- 101_254[101] 101_254 --- 101_255[101] 101_255 --- 101_256[101] 101_256 --- 101_257[101] 101_257 --- 101_258[101] 101_258 --- 101_259[101] 101_259 --- 101_260[101] 101_260 --- 101_261[101] 101_261 --- 101_262[101] 101_262 --- 101_263[101] 101_263 --- 101_264[101] 101_264 --- 101_265[101] 101_265 --- 101_266[101] 101_266 --- 101_267[101] 101_267 --- 101_268[101] 101_268 --- 101_269[101] 101_269 --- 101_270[101] 101_270 --- 101_271[101] 101_271 --- 101_272[101] 101_272 --- 101_273[101] 101_273 --- 101_274[101] 101_274 --- 101_275[101] 101_275 --- 101_276[101] 101_276 --- 101_277[101] 101_277 --- 101_278[101] 101_278 --- 101_279[101] 101_279 --- 101_280[101] 101_280 --- 101_281[101] 101_281 --- 101_282[101] 101_282 --- 101_283[101] 101_283 --- 101_284[101] 101_284 --- 101_285[101] 101_285 --- 101_286[101] 101_286 --- 101_287[101] 101_287 --- 101_288[101] 101_288 --- 101_289[101] 101_289 --- 101_290[101] 101_290 --- 101_291[101] 101_291 --- 101_292[101] 101_292 --- 101_293[101] 101_293 --- 101_294[101] 101_294 --- 101_295[101] 101_295 --- 101_296[101] 101_296 --- 101_297[101] 101_297 --- 101_298[101] 101_298 --- 101_299[101] 101_299 --- 101_300[101] 101_300 --- 101_301[101] 101_301 --- 101_302[101] 101_302 --- 101_303[101] 101_303 --- 101_304[101] 101_304 --- 101_305[101] 101_305 --- 101_306[101] 101_306 --- 101_307[101] 101_307 --- 101_308[101] 101_308 --- 101_309[101] 101_309 --- 101_310[101] 101_310 --- 101_311[101] 101_311 --- 101_312[101] 101_312 --- 101_313[101] 101_313 --- 101_314[101] 101_314 --- 101_315[101] 101_315 --- 101_316[101] 101_316 --- 101_317[101] 101_317 --- 101_318[101] 101_318 --- 101_319[101] 101_319 --- 101_320[101] 101_320 --- 101_321[101] 101_321 --- 101_322[101] 101_322 --- 101_323[101] 101_323 --- 101_324[101] 101_324 --- 101_325[101] 101_325 --- 101_326[101] 101_326 --- 101_327[101] 101_327 --- 101_328[101] 101_328 --- 101_329[101] 101_329 --- 101_330[101] 101_330 --- 101_331[101] 101_331 --- 101_332[101] 101_332 --- 101_333[101] 101_333 --- 101_334[101] 101_334 --- 101_335[101] 101_335 --- 101_336[101] 101_336 --- 101_337[101] 101_337 --- 101_338[101] 101_338 --- 101_339[101] 101_339 --- 101_340[101] 101_340 --- 101_341[101] 101_341 --- 101_342[101] 101_342 --- 101_343[101] 101_343 --- 101_344[101] 101_344 --- 101_345[101] 101_345 --- 101_346[101] 101_346 --- 101_347[101] 101_347 --- 101_348[101] 101_348 --- 101_349[101] 101_349 --- 101_350[101] 101_350 --- 101_351[101] 101_351 --- 101_352[101] 101_352 --- 101_353[101] 101_353 --- 101_354[101] 101_354 --- 101_355[101] 101_355 --- 101_356[101] 101_356 --- 101_357[101] 101_357 --- 101_358[101] 101_358 --- 101_359[101] 101_359 --- 101_360[101] 101_360 --- 101_361[101] 101_361 --- 101_362[101] 101_362 --- 101_363[101] 101_363 --- 101_364[101] 101_364 --- 101_365[101] 101_365 --- 101_366[101] 101_366 --- 101_367[101] 101_367 --- 101_368[101] 101_368 --- 101_369[101] 101_369 --- 101_370[101] 101_370 --- 101_371[101] 101_371 --- 101_372[101] 101_372 --- 101_373[101] 101_373 --- 101_374[101] 101_374 --- 101_375[101] 101_375 --- 101_376[101] 101_376 --- 101_377[101] 101_377 --- 101_378[101] 101_378 --- 101_379[101] 101_379 --- 101_380[101] 101_380 --- 101_381[101] 101_381 --- 101_382[101] 101_382 --- 101_383[101] 101_383 --- 101_384[101] 101_384 --- 101_385[101] 101_385 --- 101_386[101] 101_386 --- 101_387[101] 101_387 --- 101_388[101] 101_388 --- 101_389[101] 101_389 --- 101_390[101] 101_390 --- 101_391[101] 101_391 --- 101_392[101] 101_392 --- 101_393[101] 101_393 --- 101_394[101] 101_394 --- 101_395[101] 101_395 --- 101_396[101] 101_396 --- 101_397[101] 101_397 --- 101_398[101] 101_398 --- 101_399[101] 101_399 --- 101_400[101] 101_400 --- 101_401[101] 101_401 --- 101_402[101] 101_402 --- 101_403[101] 101_403 --- 101_404[101] 101_404 --- 101_405[101] 101_405 --- 101_406[101] 101_406 --- 101_407[101] 101_407 --- 101_408[101] 101_408 --- 101_409[101] 101_409 --- 101_410[101] 101_410 --- 101_411[101] 101_411 --- 101_412[101] 101_412 --- 101_413[101] 101_413 --- 101_414[101] 101_414 --- 101_415[101] 101_415 --- 101_416[101] 101_416 --- 101_417[101] 101_417 --- 101_418[101] 101_418 --- 101_419[101] 101_419 --- 101_420[101] 101_420 --- 101_421[101] 101_421 --- 101_422[101] 101_422 --- 101_423[101] 101_423 --- 101_424[101] 101_424 --- 101_425[101] 101_425 --- 101_426[101] 101_426 --- 101_427[101] 101_427 --- 101_428[101] 101_428 --- 101_429[101] 101_429 --- 101_430[101] 101_430 --- 101_431[101] 101_431 --- 101_432[101] 101_432 --- 101_433[101] 101_433 --- 101_434[101] 101_434 --- 101_435[101] 101_435 --- 101_436[101] 101_436 --- 101_437[101] 101_437 --- 101_438[101] 101_438 --- 101_439[101] 101_439 --- 101_440[101] 101_440 --- 101_441[101] 101_441 --- 101_442[101] 101_442 --- 101_443[101] 101_443 --- 101_444[101] 101_444 --- 101_445[101] 101_445 --- 101_446[101] 101_446 --- 101_447[101] 101_447 --- 101_448[101] 101_448 --- 101_449[101] 101_449 --- 101_450[101] 101_450 --- 101_451[101] 101_451 --- 101_452[101] 101_452 --- 101_453[101] 101_453 --- 101_454[101] 101_454 --- 101_455[101] 101_455 --- 101_456[101] 101_456 --- 101_457[101] 101_457 --- 101_458[101] 101_458 --- 101_459[101] 101_459 --- 101_460[101] 101_460 --- 101_461[101] 101_461 --- 101_462[101] 101_462 --- 101_463[101] 101_463 --- 101_464[101] 101_464 --- 101_465[101] 101_465 --- 101_466[101] 101_466 --- 101_467[101] 101_467 --- 101_468[101] 101_468 --- 101_469[101] 101_469 --- 101_470[101] 101_470 --- 101_471[101] 101_471 --- 101_472[101] 101_472 --- 101_473[101] 101_473 --- 101_474[101] 101_474 --- 101_475[101] 101_475 --- 101_476[101] 101_476 --- 101_477[101] 101_477 --- 101_478[101] 101_478 --- 101_479[101] 101_479 --- 101_480[101] 101_480 --- 101_481[101] 101_481 --- 101_482[101] 101_482 --- 101_483[101] 101_483 --- 101_484[101] 101_484 --- 101_485[101] 101_485 --- 101_486[101] 101_486 --- 101_487[101] 101_487 --- 101_488[101] 101_488 --- 101_489[101] 101_489 --- 101_490[101] 101_490 --- 101_491[101] 101_491 --- 101_492[101] 101_492 --- 101_493[101] 101_493 --- 101_494[101] 101_494 --- 101_495[101] 101_495 --- 101_496[101] 101_496 --- 101_497[101] 101_497 --- 101_498[101] 101_498 --- 101_499[101] 101_499 --- 101_500[101] 101_500 --- 101_501[101] 101_501 --- 101_502[101] 101_502 --- 101_503[101] 101_503 --- 101_504[101] 101_504 --- 101_505[101] 101_505 --- 101_506[101] 101_506 --- 101_507[101] 101_507 --- 101_508[101] 101_508 --- 101_509[101] 101_509 --- 101_510[101] 101_510 --- 101_511[101] 101_511 --- 101_512[101] 101_512</pre>
-------	-------	-----	---

タイムテーブル

コートNo.	1			2			3			4			5			6			7			8			9			10			11			12		
9:20	4	A	①	4	A	②	4	B	①	4	C	①	4	D	①	4	E	①	4	F	①	4	G	①	4	H	①	4	I	①	4	J	①	4	K	①
試合番号	1			2			3			4			5			6			7			8			9			10			11			12		
初回主審	酒井(新小)			大野(久万)			宮内(畑野)			波多(船木)			江戸(北条)			合田(船木)			塩崎(西条)			戸田(HBC)			駄場(Jr松)			山中(角野)			久門(久万)			福本(川内)		
9:35	4	L	①	4	M	①	3	A	①	3	A	②	3	B	①	3	C	①	3	D	①	3	E	①	3	F	①	3	G	①	3	H	①	3	I	②
試合番号	13			14			15			16			17			18			19			20			21			22			23			24		
9:50	3	J	①	3	J	②	1・2	A	①	1・2	B	①	1・2	C	①	1・2	D	①	1・2	E	①	1・2	F	①	1・2	G	①	1・2	H	①	1・2	I	①	1・2	J	①
試合番号	25			26			27			28			29			30			31			32			33			34			35			36		
10:05	1・2	K	①	5	A	①	5	A	②	5	B	①	5	C	①	5	D	①	5	E	①	5	F	①	5	G	①	5	H	①	5	I	①	5	J	①
試合番号	37			38			39			40			41			42			43			44			45			46			47			48		
10:20	5	K	①	5	K	②	6	A	①	6	A	②	6	B	①	6	C	①	6	D	①	6	E	①	6	F	①	6	G	①	6	H	①	6	I	①
試合番号	49			50			51			52			53			54			55			56			57			58			59			60		
10:35	6	J	①	6	K	①	4	A	③	4	A	④	4	B	②	4	C	②	4	D	②	4	E	②	4	F	②	4	G	②	4	H	②	4	I	②
試合番号	61			62			63			64			65			66			67			68			69			70			71			72		
10:50	4	J	②	4	K	②	4	L	②	4	M	②	3	A	③	3	A	④	3	B	②	3	C	②	3	D	②	3	E	②	3	F	②	3	G	②
試合番号	73			74			75			76			77			78			79			80			81			82			83			84		
11:05	3	H	②	3	I	②	3	J	③	3	J	④	1・2	A	②	1・2	B	②	1・2	C	②	1・2	D	②	1・2	E	②	1・2	F	②	1・2	G	②	1・2	H	②
試合番号	85			86			87			88			89			90			91			92			93			94			95			96		
11:20	1・2	I	②	1・2	J	②	1・2	K	②	5	A	③	5	A	④	5	B	②	5	C	②	5	D	②	5	E	②	5	F	②	5	G	②	5	H	②
試合番号	97			98			99			100			101			102			103			104			105			106			107			108		
11:35	5	I	②	5	J	②	5	K	③	5	K	④	6	A	③	6	A	④	6	B	②	6	C	②	6	D	②	6	E	②	6	F	②	6	G	②
試合番号	109			110			111			112			113			114			115			116			117			118			119			120		
11:50	6	H	②	6	I	②	6	J	②	6	K	②	4	A	⑤	4	A	⑥	4	B	③	4	C	③	4	D	③	4	E	③	4	F	③	4	G	③
試合番号	121			122			123			124			125			126			127			128			129			130			131			132		
12:05	4	H	③	4	I	③	4	J	③	4	K	③	4	L	③	4	M	③	3	A	⑤	3	A	⑥	3	B	③	3	C	③	3	D	③	3	E	③
試合番号	133			134			135			136			137			138			139			140			141			142			143			144		
12:20	3	F	③	3	G	③	3	H	③	3	I	③	3	J	⑤	3	J	⑥	1・2	A	③	1・2	B	③	1・2	C	③	1・2	D	③	1・2	E	③	1・2	F	③
試合番号	145			146			147			148			149			150			151			152			153			154			155			156		
12:35	1・2	G	③	1・2	H	③	1・2	I	③	1・2	J	③	1・2	K	③	5	A	⑤	5	A	⑥	5	B	③	5	C	③	5	D	③	5	E	③	5	F	③
試合番号	157			158			159			160			161			162			163			164			165			166			167			168		
12:50	5	G	③	5	H	③	5	I	③	5	J	③	5	K	⑤	5	K	⑥	6	A	⑤	6	A	⑥	6	B	③	6	C	③	6	D	③	6	E	③
試合番号	169			170			171			172			173			174			175			176			177			178			179			180		
13:05	6	F	③	6	G	③	6	H	③	6	I	③	6	J	③	6	K	③																		
試合番号	181			182			183			184			185			186																				